

NGÂN HÀNG TMCP
ĐÔNG NAM Á
(SeABank)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 849/2021/CV-SeABank

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

Công ty: **NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á**

Trụ sở chính: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.39448688

Fax: 024.39448689

Người công bố thông tin: Ông Lê Văn Tàn - Chủ tịch HĐQT.

Địa chỉ: 25 Trần Hưng Đạo, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024.39448688

Fax: 024.39448689

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (“SeABank”) công bố thông tin Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ngày 19/07/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của SeABank vào ngày 20/07/2021 tại đường dẫn: www.seabank.com.vn.

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

SeABank trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như K/g;
- PR (để đăng website);
- Lưu VP.HĐQT.

✓
**NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



LÊ VĂN TÀN

Hà Nội, ngày 19 tháng 07 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP ĐÔNG NAM Á

- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến của cổ đông bằng văn bản ngày 19 tháng 07 năm 2021;
- Xét tình hình thực tế,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank là 5%.

Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện các thủ tục báo cáo, thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank tới các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và công bố thông tin theo quy định.

Điều 2. Thông qua Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (sau đây gọi là sau là “Phương án tăng vốn điều lệ”) thay thế cho Phương án phát hành riêng lẻ 181.311.631 cổ phiếu (Cấu phần 4) đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua trong trường hợp HĐQT xét thấy việc triển khai Cấu phần 04 không khả thi trong năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Điều 3. Thông qua nội dung Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Phương án đính kèm. Một số nội dung chính như sau:

1. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 181.311.631 cổ phiếu.
2. Tổng số Vốn Điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.813.116.310.000 đồng (Một nghìn tám trăm mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng).
3. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 15,0000%
(Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành).
4. Đối tượng được mua: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
5. Giá phát hành: Theo Quyết định của HĐQT tuy nhiên không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần Ngân hàng.
6. Thời điểm phát hành: Giai đoạn năm 2021 - 2022 theo quyết định của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
7. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định/ phê duyệt, tổ chức triển khai và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, thay thế, điều chỉnh) để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:
 - a. Quyết định thời điểm triển khai;
 - b. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ;



- c. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank;
- d. Thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật;
- e. Sửa đổi, bổ sung, ban hành nội dung về Vốn Điều lệ tại Điều lệ của Ngân hàng theo mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;
- f. Thực hiện các thủ tục điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động tại Ngân hàng Nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh theo mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;
- g. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh phù hợp với mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;
- h. Các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng Vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng Vốn điều lệ của SeABank.

Điều 4. Thông qua việc giao và ủy quyền HĐQT quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của SeABank khi triển khai Cầu phần 2 - Phương án phát hành 136.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của SeABank như sau:

1. Sửa đổi Khoản 5 Điều 28 - Tỷ lệ sở hữu cổ phần như sau:

5. *Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại SeABank là 5%.*

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 47 - Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như sau:

1. *"HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của SEABANK, trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều 39 của Điều lệ này."*

3. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký ban hành Điều lệ và thực hiện các thủ tục báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua và có hiệu lực cho đến khi ĐHĐCĐ có nghị quyết khác thay thế hoặc các công việc nêu trên được hoàn thành, tùy thuộc vào sự kiện nào xảy ra trước.

Nơi nhận:

- TV HĐQT, BKS;
- Ban TT&TT (để CBTT);
- Lưu VP.HĐQT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
ĐÔNG NAM Á
LIÊN VÂN TÀN**



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH 181.311.631 CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU
(sau đây gọi chung là “Phương án tăng vốn điều lệ”)

I. Sự cần thiết của Phương án tăng vốn điều lệ

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2021 ngày 23/04/2021 của SeABank đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ lên 16.598 tỷ đồng, trong đó bao gồm 04 cấu phần như sau:

- Cấu phần 01: Phương án phát hành 110.244.161 cổ phiếu để trả cổ tức
- Cấu phần 02: Phương án phát hành 136.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Cấu phần 03: Phương án phát hành hành 23.500.000 cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn dành cho Cán bộ nhân viên của SeABank năm 2021
- Cấu phần 04: Phương án phát hành riêng lẻ 181.311.631 cổ phiếu.

Hiện nay, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đang tiến hành các thủ tục để triển khai thực hiện Cấu phần 01, 02 và 03 của Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua. Đồng thời, HĐQT đang tích cực tìm kiếm các Nhà đầu tư chiến lược, Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để triển khai Cấu phần 4 - Phương án phát hành riêng lẻ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua. Trường hợp lựa chọn được các nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phù hợp, HĐQT sẽ tiến hành trình ĐHĐCĐ thông qua phương án cụ thể.

Tuy nhiên, để đảm bảo mục tiêu tăng vốn điều lệ lên 16.598 tỷ đồng theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, HĐQT đã xây dựng thêm 01 Phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với số lượng 181.311.631 cổ phiếu. Phương án này sẽ thay thế cho Cấu phần 04: Phương án phát hành riêng lẻ 181.311.631 cổ phiếu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua trong trường hợp việc triển khai Cấu phần 04 không khả thi trong năm 2021 do dịch bệnh Covid-19.

II. Phương án tăng vốn điều lệ

1. Mức tăng vốn điều lệ:

- Mức vốn điều lệ hiện tại: 12.087.442.080.000 đồng.
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành Cấu phần 01, 02 và 03: 14.784.883.690.000 đồng.
- Tổng mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn tám trăm mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- Tổng số cổ phần tăng thêm: 181.311.631 cổ phần (*Một trăm tám mươi một triệu ba trăm mười một nghìn sáu trăm ba mươi một cổ phần*).
- Loại cổ phần phát hành: cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (*mười nghìn đồng một cổ phần*).
- Tổng mệnh giá phát hành: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn tám trăm mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- Tỷ lệ vốn phát hành thêm trên vốn điều lệ hiện tại: 15,0000%
- Mức vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 16.598.000.000.000 đồng, tương đương 1.659.800.000 cổ phần.

2. Phương án tăng vốn điều lệ

Phù hợp với chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước, SeABank sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo **Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu** như sau:

- a. Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
- b. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 181.311.631 cổ phiếu.
- c. Tổng giá trị theo mệnh giá dự kiến phát hành: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn tám trăm mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- d. Tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.813.116.310.000 đồng (*Một nghìn tám trăm mười ba tỷ một trăm mười sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng*).
- e. Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại: 15,0000%
(*Tỷ lệ cổ phiếu phát hành/Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành có thể thay đổi phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm phát hành và sẽ được Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm phát hành*).
- f. Hình thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- g. Đối tượng được mua: các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của SeABank tại thời điểm chốt danh sách trước khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn.
- h. Giá phát hành: Theo Quyết định của HĐQT tuy nhiên không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phần Ngân hàng.
- i. Tỷ lệ thực hiện quyền: Giao Hội đồng quản trị xác định tại thời điểm triển khai thực hiện phát hành.
- j. Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phần được phát hành thêm hoặc mua thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
- k. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng quyền mua cho người thứ ba).
- l. Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ: Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (được dùng để mua cổ phiếu theo quyết định của ĐHCĐ hoặc/ và HĐQT) để giao cho Công đoàn SeABank Hội sở mua và quản lý toàn bộ số cổ phần lẻ phát sinh.
- m. Phương án xử lý cổ phần chưa chào bán hết: Giao Hội đồng Quản trị quyết định đối tượng chào bán, giá chào bán theo nguyên tắc không ưu đãi hơn so với giá đã phát hành cho cổ đông hiện hữu. Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định.
- n. Các điều kiện liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của từng đối tượng: Theo quy định của Pháp luật.
- o. Thời điểm phát hành: Giai đoạn năm 2021 - 2022 theo quyết định của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

p. Thời gian dự kiến hoàn thành: Giai đoạn năm 2021 - 2022 theo quyết định của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

q. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán được SeABank sử dụng cho các mục đích sau:

- Cho vay khách hàng doanh nghiệp, cá nhân;
- Đầu tư Trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu Chính phủ (Dự kiến đầu tư bổ sung các khoản trái phiếu có độ rủi ro thấp).

Ủy quyền Hội đồng quản trị tùy tình hình thực tế quyết định, điều chỉnh số tiền sử dụng cho từng mục đích nói trên.

3. Mức độ pha loãng của cổ phiếu phát hành:

Phương án phát hành để tăng vốn điều lệ trên sẽ dẫn tới rủi ro pha loãng cổ phần như sau:

- ***Pha loãng về giá tham chiếu***

Trừ trường hợp giá phát hành lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có), tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với quyền mua cổ phiếu chào bán (Ngày giao dịch không hưởng quyền), giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh theo công thức như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I \times P_r)}{1 + I}$$

Trong đó:

- + P_{tc} : giá tham chiếu của cổ phiếu SeABank trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt chào bán mới để tăng vốn
- + PR_{t-1} : giá chứng khoán phiên trước phiên giao dịch không hưởng quyền
- + P_r : giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- + I : tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

- ***Pha loãng về Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)***

Công thức tính:

$$EPS = \frac{\text{Lãi (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ làm tăng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của SeABank dẫn tới sự pha loãng giá trị cổ phiếu.

Trong điều kiện doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của SeABank được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

- ***Pha loãng giá sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)***

Công thức tính:

$$BVPS = \frac{\text{Giá trị vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần đang lưu hành sau đợt phát hành thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm.

- ***Pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông.***

Việc phát hành cổ phiếu ra thị trường cho cổ đông hiện hữu với khối lượng dự kiến là 181.311.631 cổ phiếu (tỷ lệ phát hành/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 15,0000%), rủi ro pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi cổ đông từ chối thực hiện quyền mua cổ phiếu, khi đó tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm xuống.

4. Các quy định khác

Việc tăng vốn từ nguồn phát hành cổ phiếu mới đảm bảo chấp hành đúng các quy định về tỷ lệ góp vốn của các cổ đông, các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các quy định của pháp luật khác có liên quan. Thời gian hoàn thành việc tăng vốn: Giai đoạn năm 2021 - 2022 theo quyết định của HĐQT, phù hợp với tình hình thực tế và phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

III. Hiệu quả kinh doanh trên cơ sở mức vốn điều lệ mới

Sau khi hoàn thành Phương án nêu trên, vốn điều lệ của SeABank sẽ tăng lên 16.598.000.000.000 đồng. SeABank dự kiến một số chỉ tiêu chính của kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
A	Tổng tài sản	180.207.288	198.229.368
1	Tiền mặt, vàng bạc đá quý	1.012.228	1.113.451
2	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	3.374.359	3.711.795
3	Tiền, vàng gửi tại TCTD khác và cho vay các TCTD khác	25.741.179	25.827.954
4	Chứng khoán kinh doanh	2.693.849	3.193.849
5	Công cụ tài chính phái sinh	144.604	144.604
5	Cho vay khách hàng	107.760.914	121.219.114
	Trong đó: Số dư cho vay	108.869.236	122.978.236
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(1.108.322)</i>	<i>(1.759.122)</i>
6	Chứng khoán đầu tư	32.180.304	35.172.804
	<i>Trong đó: Số dư chứng khoán đầu tư</i>	<i>32.220.501</i>	<i>35.220.501</i>
	<i>Dự phòng rủi ro</i>	<i>(40.197)</i>	<i>(47.697)</i>
7	Góp vốn, đầu tư dài hạn	102.912	102.912
8	Tài sản cố định	862.487	1.042.822
9	Bất động sản đầu tư	240.934	240.934
8	Tài sản có khác	6.093.518	6.459.129

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
B	Nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	180.207.288	198.229.368
1	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	205.702	205.702
2	Tiền gửi và vay TCTD khác	42.516.673	43.867.486
3	Tiền gửi của khách hàng	113.276.597	124.276.597
4	Công cụ tài chính phái sinh	1.020	1.020
5	Phát hành giấy tờ có giá	7.064.740	7.064.740
6	Các khoản nợ khác	3.472.178	3.819.396
7	Vốn và các quỹ	13.670.378	18.994.427
	Vốn của TCTD	12.087.442	16.598.000
	Quỹ của TCTD	456.110	842.296
	Lợi nhuận chưa phân phối	1.126.826	1.554.131
C	Lợi nhuận trước thuế	1.728.936	2.413.668
D	Lợi nhuận sau thuế	1.360.465	1.930.933

Theo đó, Tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng của SeABank như sau:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021
1	Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ ($\geq 9\%$)	11,07%	$\geq 9\%$
2	Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất ($\geq 9\%$)	11,50%	$\geq 9\%$
3	Tỷ lệ nợ xấu ($\leq 3\%$)	1,86%	$\leq 3\%$
4	Tỷ lệ dự trữ thanh khoản ($\geq 10\%$)	11,74%	$\geq 10\%$
5	Tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn	22,80%	$\leq 35\%$
6	Tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu CP so với nguồn vốn ngắn hạn ($\leq 35\%$)	16,55%	$\leq 35\%$
7	ROA	0,81%	1,02%
8	ROE	11,06%	13,2%

IV. Tính khả thi của phương án tăng vốn điều lệ

1. Về nguồn vốn để tăng vốn điều lệ

SeABank sử dụng nguồn lợi nhuận chưa phân phối, các Quỹ để phát hành cổ phiếu tăng vốn và chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu, các CBNV SeABank và/hoặc các cá nhân, tổ chức có tiềm lực tài chính và đủ điều kiện trở thành cổ đông của Ngân hàng theo quy định của pháp luật và của SeABank tại thời điểm chào bán.

2. Về hiệu quả hoạt động

Với mức tăng vốn điều lệ trên một số chỉ tiêu chính đến cuối năm 2021 của SeABank dự kiến như sau ROA là 1,02%, ROE là 13,2%

3. Về khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới

3.1 HĐQT SeABank nhiệm kỳ 2018-2023 hiện có 08 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của SeABank đều đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của Luật các TCTD năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD, là các cá nhân có năng lực, trình độ chuyên môn cao, tất cả đều tốt nghiệp đại học hoặc trên đại học, là những cá nhân có nhiều kinh nghiệm quản trị trong lĩnh vực tài chính

- ngân hàng, có tầm nhìn chiến lược, có tinh thần đoàn kết, có tâm huyết. Các thành viên HĐQT SeABank đã có nhiều đóng góp tích cực trong công tác quản trị hoạt động, góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của SeABank.

- 3.2 Ban Tổng Giám đốc của SeABank hiện nay có 09 thành viên và là những cá nhân giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn mà mình phụ trách nói riêng và ngành ngân hàng nói chung. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc đều có khả năng và kinh nghiệm quản trị điều hành, đã gắn bó lâu dài với SeABank và tâm huyết với công việc. Trong công tác, các thành viên Ban Tổng Giám đốc luôn nhanh chóng nắm bắt cũng như thực hiện đúng và triển khai hiệu quả các định hướng, chiến lược, kế hoạch của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cơ chế quản trị và điều hành thống nhất, hiệu quả và có sự phối hợp thường xuyên giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong mỗi hoạt động. Bên cạnh đó, sự tham gia thường xuyên của các thành viên HĐQT trong công tác quản trị Ngân hàng là một yếu tố giúp SeABank hoạt động an toàn, hiệu quả.
- 3.3 SeABank đã xây dựng và kiện toàn được hệ thống kiểm tra và kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh từ cấp cơ sở đến Hội sở thông qua việc ban hành hệ thống các quy định, quy trình, quy chế toàn diện, thống nhất, đồng bộ. Trong đó, Khối Pháp chế và Tuân thủ tại Hội sở là đơn vị đầu mối, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác kiểm soát nội bộ. Khối Pháp chế và Tuân thủ bao gồm Tuân Thủ và Pháp chế chia theo khu vực quản lý. Tại Tuân thủ được chia thành các mảng kiểm soát theo nghiệp vụ như bộ phận kiểm soát tín dụng, bộ phận kiểm soát tuân thủ kế toán tài chính, ngân quỹ ... nhằm chuyên môn hóa hoạt động kiểm soát tuân thủ theo từng lĩnh vực hoạt động và từng khu vực của SeABank.
- 3.4 SeABank đã thành lập và đưa vào hoạt động Khối Quản trị rủi ro trực thuộc Ban Tổng Giám đốc từ năm 2008 dưới sự tư vấn của cố đồng chiến lược nước ngoài. Khối Quản trị rủi ro hiện đã được cơ cấu lại và thành lập mới trên cơ sở Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế hoạt động của SeABank. SeABank cũng thành lập Ban Dự án Basel II trực thuộc Khối này là đầu mối nghiên cứu, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc để triển khai áp dụng Basel II trên toàn hệ thống. Năm 2019, SeABank đã được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước phê duyệt áp dụng trước thời hạn Thông tư 41/2016/TT-NHNN - trụ cột 1 (yêu cầu vốn tối thiểu) và trụ cột 3 (nguyên tắc thị trường) của Basel II. Bước sang năm 2020, SeABank tiếp tục hoàn thành Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP) - trụ cột 2 của Basel II. Qua đó, SeABank trở thành ngân hàng thứ 5 tại Việt Nam hoàn thành đủ cả 3 trụ cột theo Basel II trước thời hạn vào tháng 6/2020.
- 3.5 Phòng Kiểm toán nội bộ đã được SeABank thành lập từ năm 2006 trên cơ sở tái cấu trúc từ Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc Ban Kiểm soát và đã được cơ cấu lại theo đúng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-NHNN (sau đây gọi chung là Thông tư 13). Đơn vị này thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm toán định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền nhằm rà soát, đánh giá độc lập về tính thích hợp và sự tuân thủ quy định, chính sách nội bộ, thủ tục, quy trình đã được thiết lập và đưa ra kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiệp vụ góp phần đảm bảo an toàn chung trong hoạt động ngân hàng. Đồng thời, SeABank cũng đã ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ và Quy trình kiểm toán nội bộ mới theo Thông tư 13.
- 3.6 SeABank đã đầu tư mới hệ thống phần mềm quản trị lõi T24 của Thụy Sĩ và đã sử dụng ổn định từ năm 2006. Năm 2019, SeABank cũng là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam nâng

cấp thành công phần mềm quản trị lõi ngân hàng T24 Temenos lên phiên bản R18 - phiên bản hiện đại nhất thế giới hiện nay với nhiều tính năng quan trọng. Việc nâng cấp cũng giúp cập nhật công nghệ mới nhằm nâng cao năng suất, tốc độ vận hành của hệ thống. Đây là cơ sở nền tảng của việc tạo ra các dịch vụ ngân hàng hiện đại, chính xác, tự động, trực tuyến, có nhiều giá trị cho khách hàng khi đồng thời cho phép SeABank có được các công cụ tiên tiến, tự động và đa chiều trong việc quản trị khách hàng, quản trị rủi ro. Ngoài ra một tính năng nổi trội khác của T24 là việc hỗ trợ thực hiện giao dịch qua hệ thống 24h/ngày (Non-stop), xóa bỏ tình trạng giao dịch qua hệ thống bị ngừng trệ trong thời gian quyết toán theo phương thức khóa ngày truyền thống. Với Non-stop, nhân viên và khách hàng có thể truy cập vào hệ thống vào mọi thời điểm trong ngày. Bên cạnh đó, công nghệ điện toán đám mây hiện đại bậc nhất hiện nay đã được áp dụng tại SeABank cho phép Khối Quản lý rủi ro, Khối Pháp chế và Tuân thủ theo dõi, giám sát tập trung các hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh/ Phòng Giao dịch trên toàn hệ thống.. SeABank đã được cấp Chứng chỉ PCI DSS 3.2 về an toàn, bảo mật cho hệ thống thẻ thanh toán lần đầu tiên tại Việt Nam. Tiêu chuẩn PCI DSS do Hội đồng Tiêu chuẩn Bảo mật – SSC (Security Standards Council) thiết lập dành cho thẻ thanh toán. Tham gia Hội đồng là các tổ chức thẻ quốc tế lớn trên thế giới như: Visa, MasterCard, American Express (AMEX), Discover Financial Services, JCB International... Để đạt được tiêu chuẩn PCI DSS, các đơn vị cần đáp ứng 12 yêu cầu khắt khe dành cho hệ thống. Đó là các yêu cầu về chính sách an ninh thông tin, quy trình xử lý dữ liệu, cấu trúc mạng máy tính... nhằm đảm bảo an toàn cho dữ liệu thẻ trong suốt quá trình xử lý và lưu trữ tại các ngân hàng hoặc các đơn vị có chức năng thanh toán trực tuyến. Qua đó, các đơn vị hạn chế được các lỗ hổng bảo mật và rủi ro bị đánh cắp thông tin, đồng thời tăng cường bảo vệ dữ liệu lưu trên thẻ và giao dịch thanh toán thẻ. Đặc biệt, với các đơn vị đã từng đạt được chứng chỉ PCI DSS, để tiếp tục nhận được chứng chỉ PCI DSS duy trì cần có mức độ đáp ứng tiêu chuẩn cao hơn so với năm trước.

Như vậy, SeABank hoàn toàn có đủ khả năng quản trị điều hành, năng lực quản lý, giám sát của SeABank đối với quy mô vốn và quy mô hoạt động khi tăng vốn điều lệ mới.

V. Giao và ủy quyền cho HĐQT:

Để việc tăng vốn điều lệ được thực hiện nhanh chóng, theo đúng tiến độ, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định/ phê duyệt, tổ chức triển khai và ký các văn bản, tài liệu, hồ sơ (bao gồm cả sửa đổi, bổ sung, thay thế, điều chỉnh) để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

1. Quyết định thời điểm triển khai;
2. Sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh nội dung Phương án tăng vốn điều lệ;
3. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của SeABank;
4. Thực hiện tất cả các thủ tục để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ với Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và/hoặc các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác có liên quan theo quy định của pháp luật;
5. Sửa đổi, bổ sung, ban hành nội dung về Vốn Điều lệ tại Điều lệ của Ngân hàng theo mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;
6. Thực hiện các thủ tục điều chỉnh nội dung về Vốn điều lệ tại Giấy phép hoạt động tại Ngân hàng Nhà nước và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp - Công ty cổ phần của SeABank tại Cơ quan Đăng ký kinh doanh theo mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;



7. Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh phù hợp với mức vốn điều lệ phát hành thành công thực tế;
8. Các công việc khác có liên quan và cần thiết (nếu có) để hoàn thành Phương án tăng Vốn điều lệ theo quy định pháp luật, chỉ đạo, yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực tế triển khai tăng Vốn điều lệ của SeABank.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VĂN TÀN

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH DỰ KIẾN CỔ ĐÔNG SỞ HỮU TỪ 05% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN

(Dự kiến tính theo danh sách cổ đông chốt ngày 28/06/2021)

STT	Họ và tên cổ đông	MSDN	Địa chỉ trụ sở chính	SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC KHI TĂNG VỐN					SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ SAU KHI TĂNG VỐN				
				Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL của SeABank	Số lượng cổ phần từng loại			Tổng số cổ phần (*)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/VĐL của SeABank (*)
				Cổ phần phổ thông	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác			Cổ phần phổ thông (*)	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	Cổ phần ưu đãi khác		
1	Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Mỹ	0103111713	Số 14 Láng Hạ, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	79.354.069	0	0	79.354.069	6,565%	107.423.110	0	0	107.423.110	6,472%

(*) Số cổ phần của Công Ty TNHH Phát Triển và Đầu Tư Phú Mỹ sau khi tăng vốn điều lệ được tính dự kiến trên cơ sở số cổ phần của cổ đông này tại ngày 28/06/2021. Trong đó, cụ thể từng cấu phần như sau:

- Cấu phần 1: Số cổ tức bằng cổ phiếu dự kiến được nhận là 7.237.567 cổ phần;
- Cấu phần 2: Số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 8.928.364 cổ phần;
- Cấu phần 3: Số cổ phần phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động dự kiến là 0 cổ phần;
- Phương án phát hành 181.311.631 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu dự kiến là 11.903.110 cổ phần.



DANH SÁCH DỰ KIẾN CỔ ĐÔNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN SỞ HỮU TỪ 20% TRỞ LÊN SO VỚI VỐN ĐIỀU LỆ TRƯỚC VÀ SAU KHI TĂNG VỐN

[illegible]